

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG
PETRO MIEN TRUNG INVESTMENT AND
PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY**

CV số: 01/08/2026/CVGT
Ref. No.: 01/08/2026/CVGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 08 năm 2026
Da Nang, August 28, 2026

“V/V: Giải trình số liệu Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2026 so với KQKD 6 tháng năm 2025 của BCTC Riêng và hợp nhất”.

“Re: Explanation of figures in the Report on Business Performance for the first 6 months of 2026 compared with the business performance for the first 6 months of 2025 of the Separate and Consolidated Financial Statements”.

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
To: THE STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)
HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE (HOSE)**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market
- Đơn vị giải trình: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG
Explaining entity: PETRO MIEN TRUNG INVESTMENT AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán: PMG
Securities code: PMG
- Nội dung giải trình: Chênh lệch lợi nhuận kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2026 so với KQKD 6 tháng năm 2025 của BCTC riêng và hợp nhất.
Explanation content: Variance in profit from business performance for the first 6 months of 2026 compared with the business performance for the first 6 months of 2025 of the separate and consolidated financial statements.

Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000462724 do Sở tài chính TP Đà Nẵng đăng ký thay đổi lần thứ 23 cấp ngày 30/09/2025. Chúng tôi xin giải trình số liệu chênh lệch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2026 so với 6 tháng năm 2025 như sau:

Petro Mien Trung Investment and Production Joint Stock Company was established under Business Registration Certificate No. 4000462724, issued by the Da Nang City Department of Finance, 23rd amended registration dated September 30, 2025. We would like to explain the variance in revenue and profit after tax on the separate and consolidated statements for the first 6 months of 2026 compared with the first 6 months of 2025, as follows:

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO RIÊNG
COMPARISON TABLE OF FIGURES ON THE SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

Đơn vị tính: VND

Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATOR	6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	6 tháng đầu năm 2025 First 6 months of 2025	Chênh lệch 6T/2026-6T/2025 Variance 6M/2026-6M/2025
	1	2	3	4=2-3
1.	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ <i>Revenue from goods sold and services rendered</i>	685.208.417.232	763.910.117.977	(78.701.700.745)
2	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ <i>Net revenue from goods sold and services rendered</i>	685.208.417.232	763.910.117.977	(78.701.700.745)
3	Giá vốn hàng bán <i>Cost of goods sold</i>	664.448.274.641	755.554.649.556	(91.106.374.915)
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ <i>Gross profit from goods sold and services rendered</i>	20.760.142.591	8.355.468.421	12.404.674.170
5	Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	13.133.549.218	12.089.303.584	1.044.245.634
6	Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	(5.788.891.485)	3.857.019.682	(9.645.911.167)
7	Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	302.566.251	1.972.483.391	(1.669.917.140)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General and administrative expenses</i>	4.849.953.796	4.077.163.902	772.789.894
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Net profit from business operations</i>	34.530.063.247	10.538.105.030	23.991.958.217
10	Thu nhập khác <i>Other income</i>	2.036.189.197	3.367.809.887	(1.331.620.690)
11	Chi phí khác <i>Other expenses</i>	225.625.171	-	225.625.171
12	Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	1.810.564.026	3.367.809.887	(1.557.245.861)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total accounting profit before tax</i>	36.340.627.273	13.905.914.917	22.434.712.356
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành <i>Current corporate income tax expense</i>	7.655.314.720	2.893.815.124	4.761.499.596
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after corporate income tax</i>	28.685.312.553	11.012.099.793	17.673.212.760

1462724
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 VÀ SẢN XUẤT
 PETRO
 EN TRUNG
 AN - T. QU

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO HỢP NHẤT
COMPARISON TABLE OF FIGURES ON THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Đơn vị tính: VNĐ

Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATOR	6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	6 tháng đầu năm 2025 First 6 months of 2025	Chênh lệch 6T/2026-6T/2025 Variance 6M/2026-6M/2025
	1	2	3	4=2-3
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Revenue from goods sold and services rendered</i>	962.626.303.759	953.338.159.140	9.288.144.619
2	Các khoản giảm trừ doanh thu <i>Revenue deductions</i>	8.644.959.178	13.383.904.296	(4.738.945.118)
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ <i>Net revenue from goods sold and services rendered</i>	953.981.344.581	939.954.254.844	14.027.089.737
4	Giá vốn hàng bán <i>Cost of goods sold</i>	774.381.963.973	800.163.557.014	(25.781.593.041)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c.cấp dịch vụ <i>Gross profit from goods sold and services rendered</i>	179.599.380.608	139.790.697.830	39.808.682.778
6	Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	9.120.357.836	8.602.158.264	518.199.572
7	Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	9.650.837.060	11.613.097.361	(1.962.260.301)
8	Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	108.531.733.613	111.577.316.082	(3.045.582.469)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General and administrative expenses</i>	22.633.212.792	20.821.523.036	1.811.689.756
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Net profit from business operations</i>	47.903.954.979	4.380.919.615	43.523.035.364
11	Thu nhập khác <i>Other income</i>	7.682.295.938	9.654.855.012	(1.972.559.074)
12	Chi phí khác <i>Other expenses</i>	2.942.339.611	1.959.658.451	982.681.160
13	Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	4.739.956.327	7.695.196.561	(2.955.240.234)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total accounting profit before tax</i>	52.643.911.306	12.076.116.176	40.567.795.130
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành <i>Current corporate income tax expense</i>	11.606.057.307	3.229.400.676	8.376.656.631
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại <i>Deferred corporate income tax expense</i>	(1.317.289.262)	316.040.803	(1.633.330.065)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after corporate income tax</i>	42.355.143.261	8.530.674.697	33.824.468.564
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ <i>Profit after tax attributable to the parent company</i>	32.945.659.821	10.135.915.632	22.809.744.189
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát <i>Profit after tax attributable to non-controlling interests</i>	9.409.483.440	(1.605.240.935)	11.014.724.375

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và thị trường năng lượng tiếp tục diễn biến phức tạp, hoạt động kinh doanh LPG chịu tác động bởi nhiều yếu tố bất định. Trước tình hình đó, Tập đoàn PMG đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, đồng thời từng bước cải tiến mô hình vận hành nhằm duy trì sự ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Entering 2026, amid a global economy and energy market that continue to evolve in complex ways, LPG trading operations have been affected by numerous uncertain factors. In light of this situation, the PMG Group has proactively implemented flexible management solutions while gradually improving its operating model to maintain stability and enhance business performance.

Mặc dù phải đối mặt với những biến động của thị trường, PMG vẫn chủ động bảo đảm nguồn cung hàng hóa thông suốt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu của khách hàng. Nhờ đó, doanh thu của Tập đoàn trong 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2025. Bên cạnh đó, việc triển khai đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động đã góp phần cải thiện đáng kể kết quả kinh doanh, đưa lợi nhuận của Tập đoàn trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước.

Despite facing market fluctuations, PMG has proactively ensured an uninterrupted supply of goods, fully and promptly meeting customer demand. As a result, the Group's revenue in the first 6 months of 2026 recorded strong growth compared with the same period in 2025. In addition, the synchronized implementation of cost-optimization solutions and improvements in productivity and operational efficiency have contributed significantly to improved business results, driving the Group's profit in the first 6 months of 2026 to continue growing positively compared with the same period last year.

Trên đây là toàn bộ phần giải trình của Công ty chúng tôi.

Above is the complete explanation of our Company.

Trân trọng./.

Respectfully yours./.

Nơi nhận:

To:

- Như trên;
- As above;
- Lưu VP.
- Filed at the Office.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT
PETRO MIỀN TRUNG
PETRO MIEN TRUNG INVESTMENT AND
PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trung